



quán zhàng

权杖

noun · scepter

Example Sentences

Guó wáng shǒu chí quán zhàng

国王手持权杖。

The king holds a scepter.

Quán zhàng xiàng zhēng zhe wáng quán

权杖象征着王权。

The scepter symbolizes royal power.

Zài yí shì shàng tā jiē guò le quán zhàng

在仪式上，他接过了权杖。

During the ceremony, he took over the scepter.

Trace each character, then write the word on your own.

权	权	权	权	权	权	权	权	权	
杖	杖	杖	杖	杖	杖	杖	杖	杖	杖